

Nhựa Bình Minh (BMP)

Kỳ vọng giá PVC resin duy trì ở vùng thấp

15/08/2025

Chuyên viên cao cấp Nguyễn Dương Nguyên

nguyenn1@kbsec.com.vn

(+84) 24-7303-5333

LNST 1H2025 tăng 31% YoY

Doanh thu, LNST 1H2025 đạt lần lượt 2,691/617 tỷ VND (tăng 25%/31% YoY) nhờ (1) sản lượng tiêu thụ tăng 30% YoY và (2) giá PVC resin 1H2025 giảm trung bình 15% so với cùng kỳ.

Triển vọng tăng trưởng tiêu thụ vững vàng trong 2025 – 2027 nhờ hoạt động xây dựng dân dụng khởi sắc

Chúng tôi duy trì kỳ vọng hoạt động xây dựng quay trở lại tăng trưởng trong 2026 – 2027 sau khi đã hồi phục rõ rệt trong 2025. KBSV ước tính sản lượng tiêu thụ của BMP đạt 90,200/97,500/103,500 tấn trong 2025/2026/2027 (tăng 17%/8%/6% YoY).

Nâng dự phóng biên lãi gộp của BMP nhờ dự phóng diễn biến giá PVC resin thuận lợi

KBSV nâng dự phóng biên lãi gộp của BMP lên 43.6%/41.5% trong 2025/2026 nhờ kỳ vọng (1) giá PVC resin tiếp tục duy trì ở mức thấp trong bối cảnh thị trường Bất động sản Trung Quốc chưa có tín hiệu hồi phục rõ rệt, doanh số bán nhà tiếp tục xu hướng suy giảm và (2) giá dầu được dự phóng giao động trong khoảng 65 – 68 USD/thùng trong 2025 – 2026.

Tỷ suất cổ tức tiền mặt tương đối hấp dẫn

Tại vùng giá hiện tại, lợi suất cổ tức tiền của BMP ước tính đạt trung bình 9.9%/năm trong giai đoạn từ 2025 – 2027.

Khuyến nghị TRUNG LẬP, giá mục tiêu 146,200 VND/cổ phiếu

Chúng tôi xác định giá trị hợp lý của BMP đạt 146,200 VND/cổ phiếu (tương ứng với mức tăng 6.9% từ giá đóng cửa ngày 14/08/2025). Tỷ suất lợi nhuận của BMP ước tính đạt 16.9% nếu bao gồm lợi suất cổ tức tiền trong 2025.

TRUNG LẬP duy trì

Giá mục tiêu	VND 146,200
Tăng/giảm (%)	6.9%
Giá hiện tại (15/08/2025)	VND 137,300
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 137,300
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VND/ tỷ USD)	11.5/0.4

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	43.8%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	22.7/0.9
Sở hữu nước ngoài (%)	85.7%
Cổ đông lớn	
Nawaplastic	54.9%

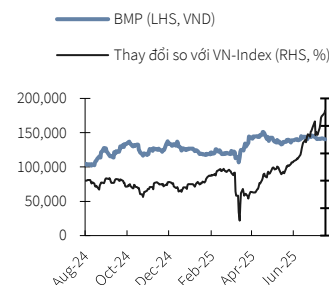
Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	-3	-4	18	45
Tương đối	-13	-30	-9	14

Dự phóng KQKD & định giá

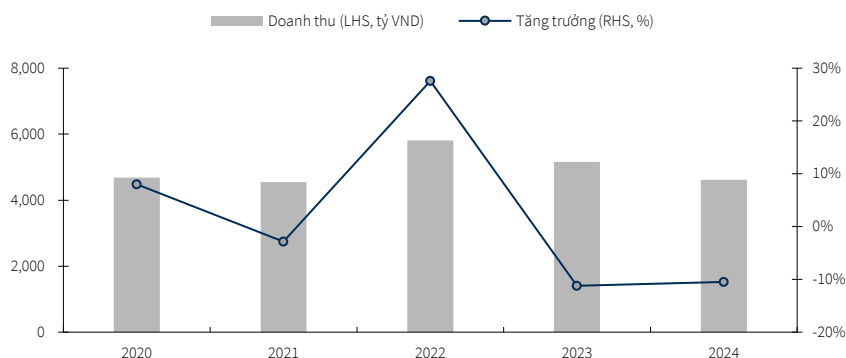
FY-end	2023A	2024A	2025F	2026F
Doanh số thuần (tỷ VND)	5,157	4,616	5,324	5,948
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	1,304	1,229	1,453	1,471
Lợi nhuận của CB công ty mẹ (tỷ VND)	1,041	991	1,164	1,176
EPS (VND)	12,717	12,103	14,220	14,372
Tăng trưởng EPS (%)	49.9	-4.8	17.5	1.1
P/E (x)	8.2	10.8	9.9	9.8
P/B (x)	3.2	4.0	4.2	4.1
ROE (%)	39.2	36.8	42.7	42.6
Tỷ suất cổ tức (%)	11.3	9.0	9.8	9.9

Nguồn: FiinProX, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Diễn biến doanh thu giai đoạn 5 năm gần nhất



Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

Hoạt động kinh doanh

Nhựa Bình Minh (BMP) là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất ống nhựa với thị phần dẫn đầu tại thị trường nội địa (27% vào cuối 2023), thị trường chính tập trung tại khu vực miền Nam. BMP có 4 nhà máy với tổng công suất đạt 150,000 tấn/năm.

Điểm nhấn đầu tư

Chú thích

Ước tính sản lượng tiêu thụ ống nhựa của BMP tăng 17%/8% YoY nhờ hoạt động xây dựng dân dụng tăng trưởng trở lại trong 2025 – 2027.

Chi tiết ở phần dưới của báo cáo

Kỳ vọng biên lãi gộp của BMP đạt 43.6%/41.5% trong 2025/2026 nhờ giá PVC resin đầu vào được dự báo tiếp tục duy trì ở mức thấp tới hết 1H2026.

Chi tiết ở phần dưới của báo cáo

Tỷ suất cổ tức tiền mặt của BMP đạt trung bình 9.9% trong giai đoạn 2025 – 2027, tương đối hấp dẫn.

Chi tiết ở phần dưới của báo cáo

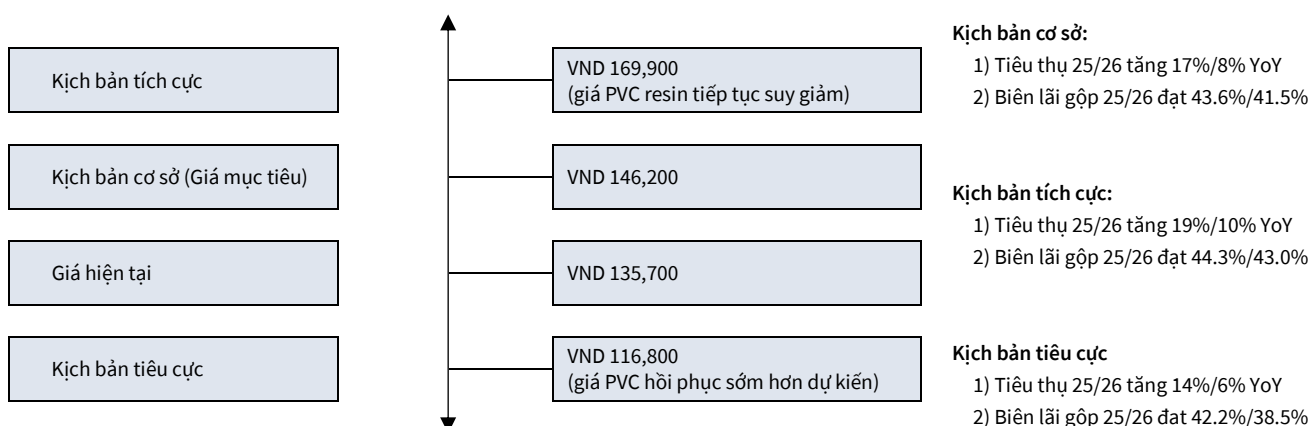
Dự phóng kết quả kinh doanh

(tỷ VND)	Dự phóng của KBSV		Thay đổi với kỳ trước		Dự phóng đồng thuận*		Chênh lệch	
	2025E	2026E	2025E	2026E	2025E	2026E	2025E	2026E
Doanh thu	5,324	5,948	-1%	0%	5,308	5,509	0%	8%
EBIT	1,523	1,546	4%	2%	1,477	1,449	3%	7%
LNST công ty mẹ	1,164	1,176	5%	4%	1,105	1,093	5%	8%

Nguồn: Bloomberg, KBSV ước tính

*Dự phóng đồng thuận: là dự phóng trung bình của các CTCK được Bloomberg tổng hợp và tính toán

Quan điểm định giá



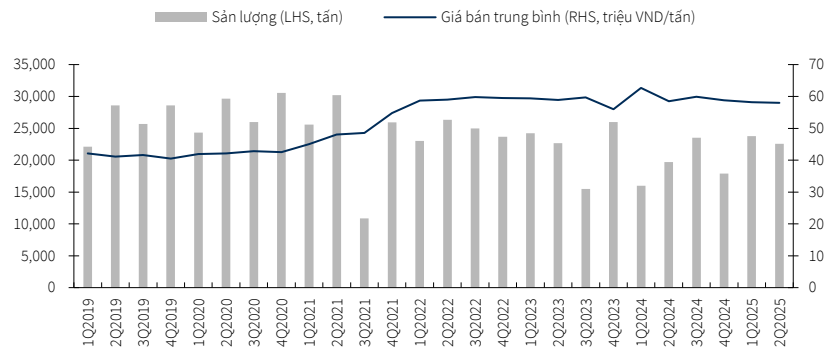
Hoạt động Kinh doanh

Bảng 1. Cập nhật Kết quả Kinh doanh

(tỷ VND)	2Q2024	2Q2025	+/-%YoY	1H2024	1H2025	+/-%YoY	Chú thích
Doanh thu	1,153	1,308	13%	2,156	2,691	25%	Sản lượng tiêu thụ 1H2025 tăng 30% YoY nhờ (1) hoạt động xây dựng hồi phục và (2) các chương trình tăng chiết khấu cho đại lý phân phối
Lợi nhuận gộp	506	611	21%	931	1,201	29%	
Biên lợi nhuận gộp	43.8%	46.7%	285bps	43.2%	44.6%	146bps	Giá bán trung bình đi ngang trong khi giá PVC resin 1H2025 giảm trung bình 15% YoY
Thu nhập tài chính	17	25	49%	36	47	29%	
Chi phí tài chính	-33	-38	16%	-61	-78	28%	
Lợi nhuận từ công ty LD, LK	0	0		0	0		
SG&A	-141	-187	33%	-320	-401	26%	Chi phí hệ thống phân phối 1H2025 tăng 25% YoY
Lãi/lỗ từ hoạt động kinh doanh	349	412	18%	586	769	31%	
Thu nhập khác	1	1	-42%	2	2	-3%	
LNTT	350	412	18%	588	771	31%	
LNST	280	330	18%	470	617	31%	Hoàn thành 58% kế hoạch năm
LNST công ty mẹ	280	330	18%	470	617	31%	
Biên LNST công ty mẹ	24.3%	25.2%	91bps	21.8%	22.9%	111bps	

Nguồn: BMP, KBSV

Biểu đồ 2. Tương quan sản lượng tiêu thụ và giá bán trung bình của BMP



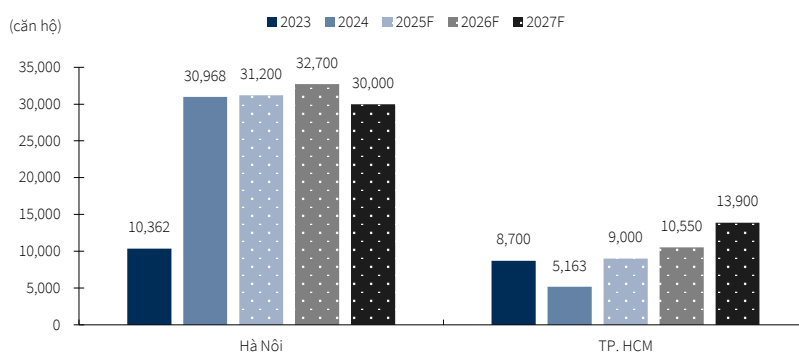
Nguồn: KBSV

Kỳ vọng hoạt động xây dựng dân dụng tiếp đà tăng trưởng trong giai đoạn 2026 - 2027

CBRE dự phóng tăng trưởng CAGR nguồn cung căn hộ tại TP. HCM đạt 24.3%/năm trong giai đoạn 2025 – 2027.

Trong 6 tháng đầu năm, sản lượng tiêu thụ ống nhựa của BMP ước tính đạt 46,330 tấn (+30% YoY), tương ứng với 51% dự phóng của KBSV. Chúng tôi duy trì quan điểm lạc quan về triển vọng tăng trưởng sản lượng tiêu thụ của BMP trong giai đoạn 2025 – 2027 với động lực chính tới từ nhu cầu gia tăng từ hoạt động xây dựng dân dụng, được hỗ trợ bởi sự hồi phục của thị trường Bất động sản từ 2025 trở đi (chi tiết tại [báo cáo gần nhất](#)). KBSV ước tính tiêu thụ ống nhựa của BMP đạt lần lượt 90,200/97,500/103,500 tấn trong 2025/2026/2027 (tăng 17%/8%/6% YoY).

Biểu đồ 3. Dự phóng nguồn cung căn hộ chung cư tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh

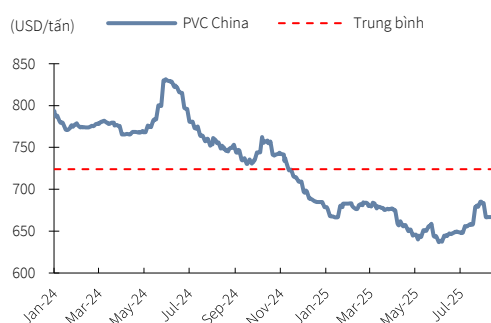


Nguồn: CBRE, KBSV

Giá PVC được dự báo tiếp tục duy trì ở vùng thấp dưới tác động tiêu cực của thị trường Bất động sản Trung Quốc

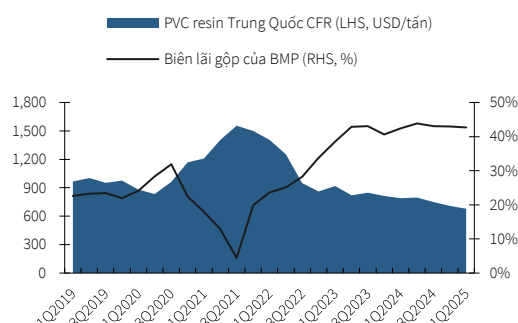
Trong 2Q2025, giá PVC resin tại Trung Quốc tiếp xu hướng giảm (đạt trung bình 646 USD/tấn, giảm 19% YoY) trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ tiếp tục duy trì ở mức thấp khi doanh số bán nhà tiếp tục suy giảm so với cùng kỳ. Mặc dù giá PVC resin có sự hồi phục trong tháng 07/2025 (tăng 5% MoM), theo SunSirs, công suất hoạt động tiếp tục đi ngang với tâm lý thận trọng trong bối cảnh các nhà sản xuất ưu tiên kiểm soát tồn kho. Chúng tôi duy trì kỳ vọng giá PVC resin tiếp tục xu hướng ổn định ở vùng thấp trong 2H2025 và 1H2026 trong bối cảnh (1) thị trường Bất động sản Trung Quốc tiếp tục suy yếu và chưa có dấu hiệu hồi phục, thiếu chính sách mới để hỗ trợ ngành và (2) giá dầu được dự báo giao động ở vùng 65 – 68 USD/thùng trong 2025 – 2026. KBSV điều chỉnh tăng ước tính biên lãi gộp của BMP lên 43.6%/41.5% trong 2025/2026.

Biểu đồ 4. Giá PVC resin Trung Quốc từ 2024 tới nay



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Biểu đồ 5. Tương quan giá PVC resin Trung Quốc và biên lãi gộp của BMP từ 2019 tới nay



Nguồn: BMP, Bloomberg, KBSV

Bảng 6. Giá dầu được dự báo dao động quanh vùng 65 USD/thùng trong 2025-2026, tạo động lực giúp giá PVC resin ở vùng thấp

	2Q2025	3Q2025	4Q2025	1Q2026	2Q2026	3Q2026
Median	66.5	66.0	65.5	65.5	66.5	65.0
Morgan Stanley	60.0	57.5	57.5	55.0	55.0	57.5
JP Morgan Chase	67.0	63.0	61.0	55.0	57.0	57.0
Citigroup	62.0	63.0	63.0	65.0	65.0	65.0
UBS Group	68.0	68.0	68.0	68.0	68.0	
BofA Merrill Lynch	58.0	61.0	66.0	68.0	70.0	70.0
Goldman Sachs	64.0	61.0	59.0	57.0	56.0	55.0
BNP Paribas	67.0	67.0	62.0	60.0	61.0	62.0
Standard Charter	53.0	52.0	65.0	71.0	76.0	81.0
MUFG	65.0	63.0	62.0	64.0	62.0	63.0
HSBC	67.0	67.0	65.0	65.0	65.0	

Nguồn: Bloomberg, KBSV

Lợi suất cổ tức tiền mặt tiếp tục ở mức cao

KBSV duy trì giả định tỷ lệ chi trả cổ tức của BMP đạt 97% trong 2025 - 2027 và ước tính tỷ suất cổ tức tiền đạt trung bình 9.9%.

Bảng 7. EPS và DPS dự phóng của BMP

	2025	2026	2027
EPS	14,220	14,372	13,711
Tỷ lệ chi trả cổ tức tiền mặt	97%	97%	97%
DPS	13,700	13,900	13,200
Cổ tức tiền mặt còn lại	13,700	13,900	13,200
Lợi suất cổ tức tiền mặt	10.0%	10.1%	9.6%

Nguồn: KBSV

Dự phóng Kết quả Kinh doanh

Bảng 8. Dự phóng Kết quả kinh doanh

(tỷ VNĐ)	2024A	2025E	+/-%YoY	2026E	+/-%YoY	Chú thích
Doanh thu	4,616	5,324	15%	5,948	12%	Sản lượng tiêu thụ tăng 17%/8% trong 2025/2026
Lợi nhuận gộp	1,989	2,319	17%	2,468	6%	
Biên lợi nhuận gộp	43.1%	43.6%	48bps	41.5%	-207bps	Biên lãi gộp cải thiện 2025 nhờ (1) tăng chiết khấu cho các đại lý và (2) giá PVC resin suy giảm. Trong 2026, chúng tôi giả định giá PVC bắt đầu hồi phục trở lại từ 2H2026.
Lãi tiền gửi	78	107	38%	132	23%	
Chi phí lãi vay	0	0		0		
Lãi/lỗ tỷ giá, chiết khấu thanh toán	-144	-170	18%	-208	22%	Tăng chiết khấu thanh toán để kích thích bán hàng
Lợi nhuận từ công ty LD, LK	0	0		0		
SG&A	-676	-796	18%	-922	16%	Tăng các chương trình hỗ trợ bán hàng
Lãi/ lỗ từ hoạt động kinh doanh	1,229	1,453	18%	1,471	1%	
Thu nhập khác	12	2	-84%	0		
Lợi nhuận trước thuế	1,241	1,856	50%	1,471	-21%	
Lợi nhuận sau thuế	991	1,164	17%	1,176	1%	
LNST công ty mẹ	991	1,164	17%	1,176	1%	
Biên LNST	21.5%	21.9%	40bps	19.8%	-208bps	

Nguồn: BMP, KBSV

Định giá

Khuyến nghị TRUNG LẬP với BMP, giá mục tiêu 146,200 VND/cổ phiếu

Giá cổ phiếu BMP có xu hướng đi ngang trong thời gian gần đây sau khi đã tăng 12% từ đầu năm tới nay. Chúng tôi cho rằng triển vọng tăng trưởng kết quả kinh doanh của BMP trong 2025 đã được phản ánh phần lớn vào diễn biến giá cổ phiếu trong thời gian qua. Hiện tại, PBR của BMP đang ở mức 4.1x, tương ứng với vùng +2 STD so với đường trung bình 10 năm. Chúng tôi xác định giá trị hợp lý của BMP ở mức 146,200 VND/cổ phiếu, khuyến nghị TRUNG LẬP.

Rủi ro chính trong dự phóng của chúng tôi tới từ diễn biến giá nguyên vật liệu đầu vào (PVC resin và/hoặc giá dầu) hồi phục sớm hơn dự báo hiện tại.

Bảng 9. Tổng hợp giả định

Giả định	Giá trị
Beta	0.7
Lãi suất phi rủi ro	4.7%
Phân bù rủi ro thị trường	8.4%
Chi phí nợ	1.0%
WACC	10.3%

Nguồn: KBSV

Bảng 10. Dòng tiền tự do của BMP

(tỷ VND)	2025	2026	2027	2028
LNST cổ đông công ty mẹ	1,164	1,176	1,122	1,094
Chi phí khấu hao	122	138	157	177
Thay đổi vốn lưu động	-92	-112	-54	-137
CAPEX	-133	-150	-162	-174
FCF	1,062	1,052	1,063	960

Nguồn: KBSV

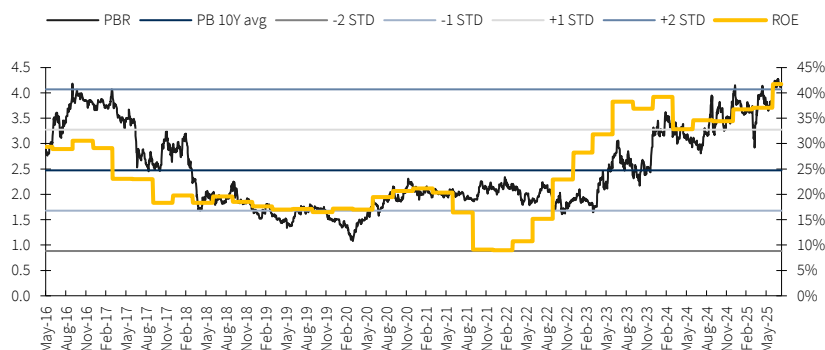
Bảng 11. Ước tính FCFF của BMP

(tỷ VND)	2025	2026	2027	2028
FCF	1,062	1,052	1,063	960
Tốc độ tăng trưởng dài hạn				1%
Giá trị dài hạn				10,442
Giá trị hiện tại của FCF	1,022	919	842	7,496
Giá trị doanh nghiệp	10,279			
Tiền và tương đương tiền	1,753			
Nợ vay	-55			
Giá trị VCSH	11,976			
SLCP (triệu)	82			
Giá trị hợp lý (VND)	146,200			

Nguồn: KBSV

PBR của BMP hiện tại đang ở vùng +2 STD so với đường trung bình 10 năm

Biểu đồ 12. Tương quan PBR và ROE của BMP 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KBSV

BMP – Bảng tóm tắt KQKD và dự phóng, 2023A – 2026F

Báo cáo Kết quả HKKD (Tỷ VND) (Báo cáo chuẩn)				
	2023	2024	2025	2026
Doanh số thuần	5,157	4,616	5,324	5,948
Giá vốn hàng bán	-3,041	-2,627	-3,004	-3,479
Lãi gộp	2,116	1,989	2,319	2,468
Thu nhập tài chính	117	117	100	132
Chi phí tài chính	-144	-144	-170	-208
Trong đó: Chi phí lãi vay	0	0	0	0
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh (từ năm 2015)	-2	0	0	0
Chi phí bán hàng	-676	-556	-655	-759
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-107	-120	-141	-163
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	1,304	1,229	1,453	1,471
Thu nhập khác	6	12	2	0
Chi phí khác	-3	0	2	0
Thu nhập khác, ròng	3	12	2	0
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh	0	0	0	0
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	1,307	1,241	1,856	1,471
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-266	-250	-291	-294
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	1,041	991	1,164	1,176
Lợi ích của cổ đông thiểu số	0	0	0	0
Lợi nhuận của Cổ đông của Công ty mẹ	1,041	991	1,164	1,176

Chỉ số hoạt động	2023	2024	2025	2026
Tỷ suất lợi nhuận gộp	41.0%	43.1%	43.6%	41.5%
Tỷ suất EBITDA	31.4%	32.2%	32.8%	30.6%
Tỷ suất EBIT	28.1%	29.7%	30.5%	28.2%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	25.3%	26.9%	34.9%	24.7%
Tỷ suất lãi hoạt động KD	25.3%	26.6%	27.3%	24.7%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	20.2%	21.5%	21.9%	19.8%

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Tỷ VND)				
	2023	2024	2025	2026
Lãi trước thuế	1,307	1,241	1,856	1,471
Khấu hao TSCĐ	172	111	122	138
Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư	-118	-78	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0
Lãi/(lỗ) trước những thay đổi vốn lưu động	1,344	1,266	1,978	1,609
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	107	6	-28	-41
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	229	-92	-74	-104
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	138	-57	10	32
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	60	34	0	0
Chứng khoán kinh doanh, chi phí lãi vay, thuế và khác	-275	-268	-270	-257
Lưu chuyển tiền tệ ròng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh	1,603	889	1,615	1,240
Tiền mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-58	-98	-133	-150
Tiền thu được từ thanh lý tài sản cố định	3	1	0	0
Tiền cho vay hoặc mua công cụ nợ	-1,660	-1,130	-246	0
Tiền thu từ cho vay hoặc thu từ phát hành công cụ nợ	1,435	910	0	0
Đầu tư vào các doanh nghiệp khác	0	0	0	0
Tiền thu từ bán các khoản đầu tư vào các doanh nghiệp l	0	0	0	0
Cổ tức và tiền lãi nhận được	106	80	0	0
Lưu chuyển tiền tệ ròng từ hoạt động đầu tư	-174	-237	-379	-150
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và vốn góp	0	0	0	0
Chi trả cho việc mua lại, trả lại cổ phiếu	0	0	0	0
Tiền thu được các khoản đi vay	0	0	0	0
Tiền trả các khoản đi vay	0	0	-4	0
Tiền thanh toán vốn gốc đi thuê tài chính	0	0	0	0
Cổ tức đã trả	-966	-969	-1,121	-1,138
Tiền lãi đã nhận	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính	-966	-970	-1,126	-1,138
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	463	-317	110	-48
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	359	821	504	615
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	821	504	615	566

Nguồn: KBSV

Bảng cân đối kế toán (Tỷ VND) (Báo cáo chuẩn)				
	2023	2024	2025	2026
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3,255	3,200	3,674	3,782
TÀI SẢN NGẮN HẠN	2,594	2,596	3,071	3,167
Tiền và tương đương tiền	821	504	615	566
Giá trị thuần đầu tư ngắn hạn	1,190	1,410	1,656	1,656
Các khoản phải thu	174	178	206	246
Hàng tồn kho, ròng	364	464	538	642
TÀI SẢN DÀI HẠN	661	604	603	615
Phải thu dài hạn	20	20	20	20
Tài sản cố định	286	265	278	290
Tài sản dở dang dài hạn	12	20	18	18
Đầu tư dài hạn	64	64	64	64
Lợi thế thương mại	0	0	0	0
NỢ PHẢI TRẢ	565	499	529	599
Nợ ngắn hạn	546	481	511	581
Phải trả người bán	154	172	182	214
Người mua trả tiền trước	55	55	51	51
Vay ngắn hạn	337	254	279	316
Nợ dài hạn	19	18	18	18
Phải trả nhà cung cấp dài hạn	0	0	0	0
Vay dài hạn	0	0	0	0
Phải trả dài hạn khác	19	18	18	18
VỐN CHỦ SỞ HỮU	2,690	2,702	2,744	2,783
Vốn góp	819	819	819	819
Thặng dư vốn cổ phần	2	2	2	2
Quỹ khác	1,202	1,202	1,202	1,202
Lãi chưa phân phối	667	679	722	760
Vốn ngân sách nhà nước và quỹ khác	0	0	0	0
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	0	0	0	0

Chỉ số chính (x, %, VND)	2023	2024	2025	2026
Chỉ số định giá				
P/E	8.2	10.8	9.9	9.8
P/E pha loãng	8.2	10.8	9.9	9.8
P/B	3.2	4.0	4.2	4.1
P/S	0.0	0.0	0.0	0.0
P/Tangible Book	30.5	41.5	42.3	40.4
P/Cash Flow	5.3	12.1	7.1	9.3
Giá trị doanh nghiệp/EBITDA	5.2	7.2	6.6	6.5
Giá trị doanh nghiệp/EBIT	5.8	7.8	7.2	7.1

Hiệu quả quản lý				
ROE%	39%	37%	43%	43%
ROA%	33%	31%	34%	32%
ROIC%	38%	36%	42%	42%
Cấu trúc tài chính				
Tỷ suất thanh toán tiền mặt	1.5	1.0	1.2	1.0
Tỷ suất thanh toán nhanh	4.0	4.3	4.8	4.2
Tỷ suất thanh toán hiện thời	4.7	5.4	6.0	5.4
Vốn vay dài hạn/Vốn CSH	0.0	0.0	0.0	0.0
Vốn vay dài hạn/Tổng Tài sản	0.0	0.0	0.0	0.0
Vốn vay ngắn hạn/Vốn CSH	0.0	0.0	0.0	0.0
Vốn vay ngắn hạn/Tổng Tài sản	0.0	0.0	0.0	0.0
Công nợ ngắn hạn/Vốn CSH	0.2	0.2	0.2	0.2
Công nợ ngắn hạn/Tổng Tài sản	0.2	0.1	0.1	0.1
Tổng công nợ/Vốn CSH	0.2	0.2	0.2	0.2
Tổng công nợ/Tổng Tài sản	0.2	0.1	0.1	0.1
Chỉ số hoạt động				
Hệ số quay vòng phải thu khách hàng	22.8	26.2	27.8	26.3
Hệ số quay vòng HTK	6.5	6.3	6.0	5.9
Hệ số quay vòng phải trả nhà cung cấp	21.4	18.4	16.9	17.5

KHOÍ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Khối phân tích

research@kbsec.com.vn

Nguyễn Xuân Bình – Giám đốc phân tích

binhnx@kbsec.com.vn

Tài chính

Nguyễn Anh Tùng – Trưởng nhóm

tungna@kbsec.com.vn

Phạm Phương Linh – Chuyên viên phân tích

linhpp@kbsec.com.vn

Hàng tiêu dùng

Nguyễn Đức Quân – Chuyên viên phân tích

quannd@kbsec.com.vn

Nguyễn Hoàng Duy Anh – Chuyên viên phân tích

anhnhd@kbsec.com.vn

Bất động sản

Phạm Hoàng Bảo Nga – Trưởng nhóm

ngaphb@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Trang – Chuyên viên phân tích

trangnt6@kbsec.com.vn

Công nghiệp & Nguyên vật liệu

Nguyễn Dương Nguyên – Chuyên viên cao cấp

nguyennd1@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Ngọc Anh – Chuyên viên phân tích

anhntn@kbsec.com.vn

Vĩ mô & Chiến lược

Trần Đức Anh – Giám đốc vĩ mô & chiến lược

anhtd@kbsec.com.vn

Nghiêm Sỹ Tiến – Chuyên viên phân tích

tienss@kbsec.com.vn

Nguyễn Đình Thuận – Chuyên viên phân tích

thuannd@kbsec.com.vn

Năng lượng, Tiện ích & Công nghệ

Nguyễn Việt Anh – Chuyên viên phân tích

anhnv3@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ – Chuyên viên hỗ trợ

thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương – Chuyên viên hỗ trợ

huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà Vietinbank, số 93 - 95 Hàm Nghi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Hotline: 1900 1711

Email: info@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(Dựa trên kỳ vọng tăng giá trong 6 tháng tới)

Mua:	Trung lập:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(Dựa trên đánh giá triển vọng trong 6 tháng tới)

Tích cực:	Trung lập:	Tiêu cực:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin, dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Khách hàng nên độc lập cân nhắc hoàn cảnh, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.